

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN N  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/7/2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

2/ Bà Hồ Thị Kim Luyến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Lộc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 218/2021/TLST-HN ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1955

ĐKTT: 69/63/10 đường A, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1957

ĐKTT: 69/63/10 đường A, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2021 và bản tự khai nguyên đơn – ông Trần Ngọc P - trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống chung không hạnh phúc nên ông bà đã sống ly thân hơn 1 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn.

Trong thời gian chung sống ông bà không có con chung, không có nợ chung.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Bà thống nhất với phần trình bày của ông P về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung và nợ chung. Trong thời gian chung sống theo bà thì giữa ông bà cũng có những mâu thuẫn nhất định, có cãi vã nhau nhưng bà nghĩ thời gian sau ông P sẽ thay đổi. Do đó, bà đề nghị có thời gian để suy nghĩ tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng vì hiện nay ông bà tuổi đã cao, sức khỏe không còn tốt, đây là độ tuổi hai bên cần nương tựa vào nhau trong cuộc sống.

Về tài sản chung: ông bà có ba phòng trọ, tổng diện tích khoảng 100m<sup>2</sup> nhận chuyển nhượng từ em ruột bà là Nguyễn Huệ A. Nhưng do diện tích nhỏ nên chưa làm thủ tục sang tên. Tuy nhiên, bà cũng chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết, ông bà tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

Sau thời gian được Tòa án tạo điều kiện để suy nghĩ, hàn gắn tình cảm vợ chồng thì ông P không thay đổi ý kiến. Bà N mặc dù nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nhưng không đồng ý thuận tình ly hôn mà đề nghị Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử để bà có cơ hội được trình bày trước Hội đồng xét xử những âm ức trong lòng. Do đó, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Ông P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu được ly hôn, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, ông bà không có con chung, không có nợ chung.

Bà N ban đầu cho rằng ông P đối xử không tốt với bà như có những lời lẽ thô tục, có những hành động không thể chấp nhận được, không suy nghĩ đến tình nghĩa vợ chồng đã gắn bó hơn 20 năm nên bà không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông P và đồng ý ly hôn. Đồng thời yêu cầu ông P để bà sử dụng nhà bếp và đưa lại cho bà 02 chỉ vàng mà trước đây bà đã mua cho ông P. Tuy nhiên, sau khi ông P có ý kiến chia đôi tài sản là căn nhà để sử dụng (mỗi người hai phòng) và không đồng ý đưa lại 02 chỉ vàng cho bà N thì bà N thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn với lý do ông bà tuổi đã cao, bà sợ sống một mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N phát biểu quan điểm:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục luật định. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về giải quyết vụ án: Ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Kim N chung sống có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có mâu thuẫn và có thời gian sống ly thân. Cả hai đều xác định quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn, bà N ban đầu đồng ý ly hôn nhưng sau đó cho rằng không thể sống cô đơn nên không đồng ý ly hôn là không phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P. Bà N, ông P không có con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Kim N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 133/2010, quyền số 01/2010 ngày 06/9/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Trần Ngọc P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc P và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim N:

Theo ông Trần Ngọc P trình bày thì trong quá trình chung sống giữa ông và bà Nguyễn Thị Kim N có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến đời sống vợ chồng không được hòa thuận. Mặc dù ông bà đã tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên đã sống ly thân khoảng một năm nay. Lời trình bày của ông P phù hợp với lời trình bày của bà N. Bà N cũng xác định giữa ông bà có những mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, ông P và bà N đã sống ly thân khoảng một năm nay. Tại phiên tòa, ông P cho rằng mâu thuẫn giữa ông bà đã kéo dài nhiều năm và vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn. Bà N tuy ban đầu đồng ý ly hôn nhưng sau khi không thống nhất được cách thỏa thuận giải quyết về tài sản nên bà thay đổi không đồng ý ly hôn với lý do tuổi đã cao, không thể sống một mình. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa ông P và bà N mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, lý do bà N đưa ra không phù hợp nên yêu cầu ly hôn của ông P là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Ông P và bà N trình bày không có con chung.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện ông P, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặc dù tại phiên tòa, ông bà có tranh cãi về cách phân chia, sử dụng tài sản chung nhưng cũng xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp thì ông bà có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: Ông P, bà N trình bày không có nên ghi nhận. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ kiện khác.

[3] Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận N về việc tuân theo pháp luật tố tụng và hướng giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: Tính đến thời điểm ông P nộp đơn khởi kiện thì ông P là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho ông P.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Trần Ngọc P.
  - Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N.
  - Về con chung: Không có.
  - Về tài sản chung: Ông P, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
  - Về nợ chung: Không có.
2. Án phí: Ông Trần Ngọc P được miễn nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.
3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDQN;
- CCTHADSQN;
- TANDTPCT;
- UBND P, A,  
Q.N, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Thúy Mai**